**Ngày soạn: 25/8/2024 Kí duyệt của Ban Giám hiệu**

**Ngày dạy: 4/9/2024**

**BÀI 1. TÔI VÀ CÁC BẠN**

***(Số tiết:******13 tiết)***

***(Đọc văn bản 7 tiết, Thực hành Tiếng Việt 2 tiết, Viết 3 tiết, Nói và nghe 1 tiết)***

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1. Về năng lực:**

- Nhận biết một số yếu tố, đặc điểm của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất.

- Nhận biết đặc điểm nhân vật trong văn bản truyện thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.

- Nhận biết Từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu phân tích được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong VB.

- Biết cách kể lại một trải nghiệm của bản thân ( Nói, viết và nghe).

- Viết bài: HS viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân theo các bước.

- Biết lắng nghe tích cực bài kể của bạn và thể hiện được quan điểm của bản thân.

- Năng lực tự chủ: HS chủ động, tiếp thu và lĩnh hội KT, chuẩn bị bài theo phiếu học tập.

- Năng lực giao tiếp: Biết trình bày ý kiến của bản thân, tôn trọng, lĩnh hội và tiếp thu các ý kiến đúng.

**2. Về phẩm chất:** Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp:

+ Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.

+ Sống có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh; Biết nhận ra lỗi lầm của chính mình và sửa chữa những sai lầm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các mạch trong chủ đề** | | **Thiết bị dạy học, học liệu** | **Chuẩn bị của học sinh** |
| **Đọc** | **Nội dung 1**: Giới thiệu tri thức ngữ văn, tìm hiểu văn bản Bài học đường đời đầu tiên | - SGK, SGV, phiếu học tập  - Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.  - Máy chiếu, máy tính (bảng phụ) | - Đọc và soạn bài theo yêu cầu của giáo viên.  - Sưu tầm truyện đồng thoại. |
| **Nội dung 2:** Thực hành tiếng Việt | - SGK, SGV, phiếu học tập  - Máy tính, máy chiếu, bảng, dụng cụ khác | Thực hiện phần “Chuẩn bị” trong SGK |
| **Nội dung 3:** Văn bản: Nếu cậu muốn có một người bạn. | - SGK, SGV, phiếu học tập  - Máy tính, máy chiếu, bảng, dụng cụ khác.  - Một số video, tranh ảnh liên quan đến văn bản truyện | - Đọc và soạn bài theo yêu cầu của giáo viên.  - Sưu tầm truyện đồng thoại. |
| **Nội dung 4:** Văn bản: Bắt nạt. | - SGK, SGV, phiếu học tập  - Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.  - Máy chiếu, máy tính | - Đọc và soạn bài theo yêu cầu của giáo viên.  - Sưu tầm những tác phẩm hay viết về tình bạn. |
| **Viết** | Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em | - SGK, SGV, phiếu học tập  - Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, dụng cụ khác | Chuẩn bị theo câu hỏi yêu cầu của GV |
| **Nói và nghe** | Kể lại một trải nghiệm của em | - SGK, SGV, phiếu học tập  - Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, dụng cụ khác | Chuẩn bị bài và thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**III. 1. ĐỌC**

**NỘI DUNG 1. TIẾT 1,2,3: TRI THỨC NGỮ VĂN**

**VĂN BẢN 1: BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN**

***(Trích "Dế Mèn phiêu lưu kí" - Tô Hoài)***

**Hoạt động 1. MỞ ĐẦU (8')**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

? Trải qua 5 năm học Tiểu học, em có bạn thân nào không?

? Theo em những người bạn có vai trò như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

HS tiếp nhận nhiệm vụ, tìm câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

Hs chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

**Bước 4:** GV chốt ý, dẫn dắt vào bài học mới.

**Hoạt động 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (100')**

***Giới thiệu bài học***

**a. Mục tiêu:** HS Nắm khái quát chủ đề bài học và biết được các văn bản đọc chính trong chủ đề, thể loại của các văn bản đó.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV sử dụng kĩ thuật tia chớp kết hợp với câu hỏi gợi mở:  *Các em quan sát SGK trang 10 và cho biết:*  *1. Em hiểu gì về đề từ của bài học?*  *2. Tình bạn có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống của chúng ta?*  *3. Kể tên các văn bản trong bài học giúp chúng ta hiểu thêm về tình bạn? Cho biết thể loại của các văn bản ấy?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS tìm câu trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày ý kiến.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức - Ghi lên bảng. | ***1. Ý nghĩa của chủ đề bài học***  -Tình bạn là một món quà kì diệu của cuộc sống.  -Tình bạn sưởi ấm tâm hồn con người và làm cho thế giới quanh ta phong phú, tươi đẹp hơn.  ***2.Thể loại của các văn bản đọc trong chủ đề***  -Truyện đồng thoại:  + Bài học đường đời đầu tiên  + Nếu cậu muốn có một người bạn  -Thơ: Bắt nạt |

**A. Tri thức Ngữ văn**

**a. Mục tiêu:**

- Nắm được khái niệm của truyện, truyện đồng thoại.

- Các yếu tố cơ bản của truyện đồng thoại.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc phần Tri thức ngữ văn trong SGK  - GV yêu cầu Hs nêu hiểu biết về truyện và truyện đồng thoại? Các yếu tố có trong truyện đồng thoại?  *-* GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm:  Hãy chọn một truyện và trả lời các câu hỏi sau để nhận biết từng yếu tố:  1. *Ai là người kể chuyện trong tác phẩm này? Người kể ấy xuất hiện ở ngôi thứ mấy?*  *2. Nếu muốn tóm tắt nội dung câu chuyện, em sẽ dựa vào những sự kiện nào*  *2. Nhân vật chính của truyện là ai? Nêu một vài chi tiết giúp em hiểu đặc điểm của nhân vật đó.*  *3.“Dấu hiệu” giúp các em nhận biết được tác phẩm đó là truyện đồng thoại?*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng  **GV bổ sung:**  ***Truyện đồng thoại:*** *một thế loại truyện viết cho trẻ em, với nhân vật chính thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân hoá. Các tác giả truyện đồng thoại sử dụng “tiếng chim lời thú” ngộ nghĩnh để nói chuyện con người nên rất thú vị và phù hợp với tâm lí trẻ thơ. Nhân vật đồng thoại vừa được miêu tả với những đặc tính riêng, vốn có của loài vật, đồ vật vừa mang những đặc điểm của con người. Vì vậy, truyện đồng thoại rất gần gũi với truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn và có giá trị giáo dục sâu sắc. Sự kết hợp giữa hiện thực và tưởng tượng, ngôn ngữ và hình ảnh sinh động mang lại sức hấp dẫn riêng cho truyện đổng thoại. Thủ pháp nhân hoá và khoa trương cũng được coi là những hình thức nghệ thuật đặc thù của thể loại này.* | **A. Tri thức Ngữ Văn**  **1.Truyện và truyện đồng thoại**  \***Truyện** là loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.  **\*Truyện đồng thoại** là truyện viết cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hoá. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có cùa loài vật hoặc đồ vật vừa mang đặc điểm của con người.  **2.Các yếu tố cơ bản của truyện**  **-** Cốt truyện  - Nhân vật  - Người kể chuyện  - Lời người kế chuyện và lời nhân vật  - Lời người kể chuyện |

**B. VĂN BẢN 1: BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN – (Tô Hoài)**

**I: Đọc - Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** HS đọc văn bản và nắm được những thông tin khái quát về tác giả, tác phẩm.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn Hs đọc văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *1. Hướng dẫn cách đọc: giọng đọc và chiến lược đọc theo dõi và dự đoán (các hộp chỉ dẫn).*GV đọc mẫu đoạn đầu, sau đó gọi HS đoc môt số đoạn trong vb.  2. Trò chơi "***Ô chữ bí mật"*** để Hs tìm hiểu chú thích.  ***3. GVđặt câu hỏi - Hs trả lời:***  *Hỏi:*  *1.Nêu hiểu biết của em về tác giả và xuất xứ của văn bản?*  *2.Tác phẩm "Dế Mèn phiêu lưu kí" thuộc thể loại nào ?Nêu khái niệm của thể loại ấy?*  *3.Câu chuyện được kể bằng lời của nhân vật nào? Kể theo ngôi thứ mấy?*  *4.Trong truyện có những nhân vật nào?*  *5.Cốt truyện bao gồm các sự việc chính nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  -Hs lắng nghe và đọcVB theo yêu cầu.  -HS tham gia trò chơi.  -HS trả lời các câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  -Bài đọc và câu trả lời của HS.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | ***I. Tìm hiểu chung***  ***\*Tác giả, tác phẩm***  - Tô Hoài (1920 – 2014)  - Quê quán: Hà Nội  -Là nhà văn lớn của Việt Nam.  - Xuất xứ: Trích chương I- "Dế Mèn phiêu lưu kí" (1941).  -Thể loại: Truyện đồng thoại.  -Người kể chuyện: Dế Mèn  -Ngôi kể: thứ nhất.  -Nhân vật: Dế Mèn, Dế Choắt, chị Cốc  -Cốt truyện:… |

**II: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng tri thức ngữ văn vào tìm hiểu văn bản, phân tích được đặc điểm của nhân vật Dế Mèn thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **1 -** GV đặt câu hỏi gợi dẫn: *Khi nói về một nhân vật, ta có thể nêu lên những đặc điểm nào của nhân vật đó?*  2 - GV yêu cầu Hs lấy phiếu học tập số 1 (Phần phụ lục) đã hoàn thành ở nhà, trao đổi nhóm đôi.  3-GV hỏi- HS trả lời:  **1.** Em thích hay không thích điều gì trong cách Dế Mèn tự miêu tả và đánh giá về bản thân mình?  **2.** Qua đoạn đầu văn bản, em có nhận xét gì về nghệ thuật miêu tả nhân vật Dế Mèn của tác giả?  3. Nhân vật Dế Mèn có đặc điểm nào mang đặc tính của loài vật còn đặc điểm nào mang đặc điểm của con người?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận trước lớp  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  -Trả lời câu hỏi.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng  **GV bổ sung**: Qua đoạn đầu của văn bản ta thấy TH đã xây dựng thành công nhân vật DM. Nhân vật DM được tác giả thể hiện rất sinh động vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật vừa mang đặc điểm của con người…  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv cho Hs đọc "Câu chuyện ân hận…không bận tâm"  - GV yêu cầu HS thảo luận theo Phiếu học tập số 2 *về nhân vật Dế Mèn với Dế Choắt*  *Hình Thức: hoạt động nhóm - Hoàn thành phiếu học tập, thời gian: 5 phút.*    **- GV đặt câu hỏi :**  *Qua phần tìm hiểu trên em có nhận xét gì về cách xây dựng nhân vật Dế Mèn của tác giả Tô Hoài?*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng  *- GV chuẩn kiến thức:* Dế Choắt qua cái nhìn của Dế Mèn là một thanh niên yếu ớt, xấu xí, lười nhác. Qa đó, Dế Mèn tỏ thái độ chê bai, coi thường, trịch thượng với Dế Choắt.  - *GV bổ sung:* Dế Mèn tự hào về vẻ đẹp cường tráng của mình bao nhiêu thì cũng tỏ ra coi thường Dế Choắt ốm yếu, xấu xí bấy nhiêu. Tệ hại hơn nữa, Dế Mèn còn coi Dế Choắt là đối tượng để thoả mãn tính tự kiêu của mình bằng cách lên giọng kẻ cả, ra vẻ "ta đây".  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Bước 1: GV phát phiếu học tập số 3 cho học sinh: Tìm những chi tiết thể hiện hành động và thái độ của Dế Mèn trước và sau khi trêu chị Cốc?    **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  -G gọi Hs đọc diễn cảm đoạn cuối truyện.  -Gv yêu cầu HS làm bài trắc nghiệm    - GV yêu cầu HS thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn theo câu hỏi sau:  *1. Chứng kiến cái chết ở Dế Choắt, Dế Mèn đã có những cảm xúc, suy nghĩ gì? Suy nghĩ đó cho thấy sự thay đổi nào ở Dế Mèn?Em có nhận xét gì về nghệ thuật miêu tả nhân vật của Tô Hoài?*  *2. Theo em, từ những trải nghiệm đáng nhớ đó, DM đã rút ra được bài nào học gì?*  *3. Theo em sự hối hận của Dế Mèn có cần thiết không và có thể tha thứ được không? Vì sao?*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức:  Kẻ kiêu căng hống hách có thể làm hại người khác, khiến mình phải ân hận suốt đời. Nên biết sống đoàn kết với mọi người, đó là bài học về tình thân ái. Đây là 2 bài học để trở thành người tốt từ câu chuyện của Dế Mèn…  **\*Tổng kết:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi:*Hãy rút ra ý nghĩa chủ đề được thể hiện trong văn bản? Thể loại đồng thoại được thể hiện trong văn bản có gì đặc sắc?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | ***1. Bức chân dung tự họa của nhân vật Dế Mèn***  - Nhận biết một số yếu tố, đặc điểm của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất.  - Nhận biết đặc điểm nhân vật trong văn bản truyện thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.    - Nhận xét :  -> Chàng Dế khỏe mạnh, cường tráng, trẻ trung, tự tin, yêu đời (nét đẹp).  -> Kiêu căng, tự phụ, hống hách, cậy sức bắt nạt kẻ yếu (nét chưa đẹp).  -> Sử dụng nhiều tính từ, động từ mạnh, từ láy, biện pháp nghệ thuật nhân hoá, trí tưởng tượng phong phú.  => Dế Mèn vừa mang những đặc tính vốn có cùa loài vật (hình dáng, cử chỉ, đặc điểm...) vừa mang đặc điểm của con người (lời nói, ý nghĩ)->Đặc trưng của truyện đồng thoại.  ***2. Bài học đầu tiên của Dế Mèn***  ***a.Thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt***    **\*Nhận xét về nhân vật**: Chân dung nhân vật không chỉ được thể hiện qua hình dáng, hành động và suy nghĩ mà còn được thể hiện qua mối quan hệ với các nhân vật khác.  ***b. Hành động và thái độ của Dế Mèn khi chị Cốc***    Miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật rất tinh tế.  -> Hành động dại dột, thiếu hiểu biết.  ***c. Cảm xúc và suy nghĩ của Dế Mèn trước cái chết của Dế Choắt***     * **Bài học của Dế Mèn:**     **\* Tổng kết**  ***- Nội dung:***  +Dế Mèn là chàng dế thanh niên cường tráng, nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi. Dế Mèn bày trò trêu chị Cốc đã dẫn đến cái chết thảm thương cho Dế Choắt.  ***+***Lòng nhân hậu, vị tha của Dế Choắt đã giúp Dế Mèn rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình.  ***- Nghệ thuật:***  +Lựa chọn ngôi kể thứ nhất tự nhiên, hấp dẫn.  +Cốt truyện chặt chẽ, hợp lý.  +Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn sinh động, gần gũi với trẻ thơ. |

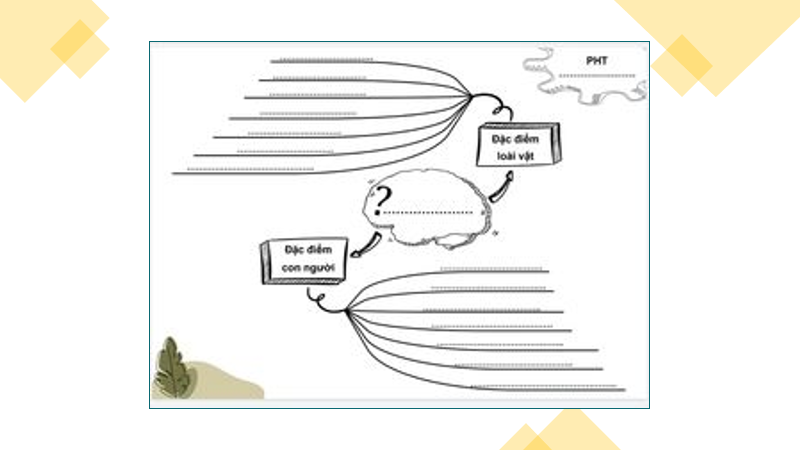
**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (20)**

**a. Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức đã học để củng cố và mở rộng kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện:**

*B1: Giao nhiệm vụ:*

*Bài 1 - GV yêu cầu HS hoàn thanh sơ đồ tư duy về đặc điểm của truyện đồng thoại:*





*Bài 3: Viết đoạn văn khoảng 5-7 dòng) kể lại một sự việc trong đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên bằng lời của một nhân vật do em tự chọn***.**

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi, viết bài.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận, bài viết.

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG (5')**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức bài học để kết nối vận dụng vào cuộc sống

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

\*Hoạt động cá nhân:

*?Nếu có người bạn có đặc điểm như Dế Choắt, em sẽ đối xử với bạn như thế nào?*

\*Thảo luận nhóm:

Sau khi học xong câu chuyện em rút ra bài học gì cho bản thân về:

+Cách ứng xử với bạn bè? (Nhóm 1,2)

+Cách đối diện với lỗi lầm của bản thân? (Nhóm 3,4)

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi, viết bài.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận, bài viết.

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

\* ***GV: Hướng dẫn học sinh học tập ở nhà:***

- Học bài và hoàn thành bài tập (SGK Trang 19)

- Đọc và soạn trước bài: Thực hành Tiếng Việt, ôn lại Nghĩa của từ và Biện pháp So sánh.

* **Rút kinh nghiệm**:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**NỘI DUNG 2. TIẾT 4: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Hoạt động 1. MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b**. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

*- GV đặt yêu cầu nhớ lại kiến thức tiếngViệt từ tiểu học và trả lời:* Phân loại theo cấu tạo, tiếng việt có những từ loại nào?

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghe và trả lời.*

**Bước 3. Báo cáo kết quả HĐ và thảo luận**: Theo cấu tạo: từ đơn, từ ghép, từ láy;

**Bước 4. GV chốt, dẫn dắt vào bài mới***:* Ở Tiểu học, các em đã được học về tiếng và từ. Tuy nhiên để giúp các em có thể hiểu sâu hơn và sử dụng thành thạo hơn từ tiếng việt, cô sẽ hướng dẫn cả lớp tìm hiểu trong bài Thực hành tiếng Việt.

**Hoạt động 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC 35’**

**I. Tìm hiểu khái niệm từ đơn, từ phức (10’)**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày được khái niệm từ đơn, từ phức. Phân biệt được từ ghép và từ láy.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1 :**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn  Chia lớp thành 4 nhóm, hãy ghép các từ ở cột phải với các từ ở cột trái để miêu tả Dế Mèn cho phù hợp:  **A B**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Vuốt |  | Nhọn hoắt | | Cánh | Rung rinh | | Người | Hủn hoẳn | | răng | Đen nhánh | |  | Bóng mỡ | |  | Ngoàm ngoạp |   - Gv yêu cầu HS quan sát lại bảng trên và đặt câu hỏi:  *+ Em có nhận xét gì về các từ ở cột A và cột B?*  *+ Em nhận thấy từ ghép và từ láy có gì giống và khác nhau?*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Dự kiến sản phẩm:   * Vuốt – nhọn hoắt * Cánh – hủn hoẳn * Người – rung rinh, bóng mỡ * Răng – đen nhánh, ngoàm ngoạp   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức -> Ghi lên bảng.  **GV chuẩn kiến thức:**  - Các từ ở cột A có 1 tiếng, đó là từ đơn. Các từ ở cột B có 2 tiếng, đó là từ ghép.  - Các từ ghép có quan hệ với nhau về nghĩa như: đen nhánh, bóng mỡ, nhọn hoắt 🡪 từ ghép  - Các từ lặp lại âm đầu (rung rinh, hủn hoẳn, ngoằm ngoạp), không có quan hệ với nhau về nghĩa 🡪 từ láy.  *+ GV yêu cầu HS rút ra khái niệm về từ đơn, từ ghép, từ láy?*  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS làm bài tập nhanh:BT 2,3SGK  **Bài tập thêm:** Hãy chỉ ra các từ đơn, từ ghép, từ láy trong câu thơ sau:  Việt Nam đất nước ta ơi!  Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức -> Ghi lên bảng. | **I. Từ đơn và từ phức**  1.Khái niệm  - ***Từ đơn:*** do một tiếng tạo thành, còn từ phức do hai hay nhiều tiếng tạo thành  - ***Từ phức***:  + Từ ghép là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có nghĩa với nhau.  + Từ láy là những từ phức được tạo ra nhờ phép láy âm  **2. Bài tập**  - Từ đơn: ta, ơi, , đâu, trời, đẹp, hơn  - Từ ghép: Việt Nam, đất nước, biển lúa  - Từ láy: mênh mông  ***Bài tập 2***  Từ láy mô phỏng âm thanh: *phanh phách, phành phạch, ngoàm ngoạp, văng vẳng*…  ***Bài tập 3:***  a) Các từ láy:  + *Phanh phách*: âm thanh phát ra do một vật sắc tác động liên tiếp vào một vật khác.  + *Ngoàm ngoạp*: (nhai) nhiều, liên tục, nhanh.  + *Dún dẩy*: điệu đi nhịp nhàng, ra vẻ kiểu cách.  - Tác dụng:  + Dùng để miêu tả Dế Mèn.  + Nhấn mạnh vẻ đẹp cường tráng, mạnh mẽ  khiến cho hình ảnh Dế Mèn hiện lên một cách sinh động  *b) Từ láy và tác dụng của từ láy*  - Từ láy mô phỏng âm thanh:  văng vẳng,  thảm thiết…  - Tác dụng từ láy:  + “*phanh phách, ngoàm ngoạp*”: miêu tả hành động của Dế Mèn, qua đó lột tả dáng vẻ khoẻ mạnh, hùng dũng của chú.  + “*dún dẩy*”: miêu tả dáng đi của Dế Mèn, qua đó giúp người đọc thấy được tính cách kiêu ngạo của chú. |

**II. Nghĩa của từ ngữ 10’**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS:

- Hiểu và phân biệt được nghĩa của “nghèo” &  “nghèo sức”, “mưa dầm sùi sụt” & “điệu hát mưa dần sùi sụt”. Từ đó thấy được sáng tạo trong việc sử dụng từ.

- Đặt câu với từ cho sẵn.

**b. Nội dung**:

- GV chia nhóm cặp đôi

- HS làm việc cá nhân 2’, thảo luận 3’ và hoàn thiện nhiệm vụ nhóm.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập mà học sinh hoàn thành.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS xác định yêu cầu của từng bài tập.  - Làm bài tập và rút ra nội dung cần ghi nhớ.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.  - HS báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  *+Em có nhận xét gì khi giải thích nghĩa của từ?*  - Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang đề mục sau. | **II. Nghĩa của từ ngữ**  ***1.Ví dụ***  ***Bài 4/20***:  - *Nghèo*: không có hoặc có rất ít về vật chất (VD: Nhà nó rất nghèo.)  - *Nghèo sức*: khả năng hoạt động, làm việc hạn chế.  - *Mưa dầm sùi sụt*: mưa nhỏ, rả rích, kéo dài không dứt.  - *Điệu hát mưa dầm sùi sụt*: điệu hát nhỏ, kéo dài, buồn, ngậm ngùi, thê lương.  ***Bài 5/20***:  - Câu do HS đặt (câu đúng, nếu sai , GV giúp HS sửa lại).  ***2.Ghi nhớ: Để giải thích nghĩa của từ thông thường thì dựa vào từ điển, còn để giải thích nghĩa của từ trong câu phải dựa vào từ ngữ trước và sau nó*** |

**III. Biện pháp tu từ so sánh (15’)**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS nhận biết và phân tích được tác dụng của biện pháp so sánh

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV yêu cầu HS quan sát vi dụ:  *? Những tập hợp từ nào chứa hình ảnh so sánh? Những sự vật, sự việc nào đ­ược so sánh với nhau?*  *? Dựa vào cơ sở nào để có thể so sánh nh­ư vậy? So sánh nh­ư thế nhằm mục đích gì? (Hãy so sánh với câu không dùng phép so sánh)*  *+Theo dõi bài tâp 6/20: Tìm câu văn có hình ảnh so sánh và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn đó trong Vb BH...ĐT?*  *? Từ đó rút ra thế nào là phép tu từ so sánh?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** đọc SGK và tìm câu có biện pháp so sánh.  **GV** hướng dẫn HS phát hiện ra câu có biện pháp so sánh.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS** báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.  **GV** yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  \* Cơ sở để so sánh:  Dựa vào sự t­ương đồng, giống nhau về hình thức, tính chất, vị trí, giữa các sự vật, sự việc khác.  + Trẻ em là mầm non của đất n­ước tương đồng với búp trên cành, mầm non của cây cối. Đây là sự tư­ơng đồng cả hình thức và tính chất, đó là sự tư­ơi non, đầy sức sống, chan chứa hi vọng.  - Mục đích: Tạo ra hình ảnh mới mẻ cho sự vật, sự việc gợi cảm giác cụ thể, khả năng diễn đạt phong phú, sinh động của tiếng Việt  GV đưa ra mô hình so sánh:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Vế A | Phương diện ss | Từ ss | Vế B | | Trẻ em |  | như | Búp trên cành | | | **III. Biện pháp tu từ so sánh**  ***1. Ví dụ***  Trẻ em như búp trên cành  Biết ăn ngủ biết học hành là ngoan  \* Tập hợp từ chứa hình ảnh so sánh:  + Trẻ em nh­ư búp trên cành.  \* Các sự vật, sự việc đ­ược so sánh:  + Trẻ em đc ss với búp trên cành  ***Bài tập 6***  - *Hai cái răng* đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như *hai lưỡi liềm máy* làm việc.  -> Nhấn mạnh Dế Mèn đang ở tuổi ăn, tuổi lớn, đầy sức sống, khoẻ mạnh.  - *Mỏ Cốc*  như  *cái dùi sắt*, chọc xuyên cả đất.  -> Cho thấy sự tức giận, sức mạnh đáng sợ của chị Cốc khi mổ Dế Choắt.  ***2. Ghi nhớ: So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác để tìm ra nét tương đồng và khác biệt giữa chúng.*** |

**Hoạt động 3. LUYỆN TẬP (5’)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

+Hoàn thành các bài tập trong SBT/trang 4,5,6 phần tiếng việt

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV  yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số.

**Hoạt động 4. VẬN DỤNG 2’**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Tổ chức thực hiện:** HS thực hiện ở nhà

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ** **(GV)**

? Viết 1 đoạn văn ngắn miêu tả về Dế mèn có sử dụng phép so sánh và giải nghĩa 1 số từ ngữ trong đoạn văn

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

**HS** nộp sản phẩm cho GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho VB2

**\*RÚT KINH NGHIỆM**

**NÔI DUNG 3: TIẾT 5, 6. VĂN BẢN 2**

**NẾU CẬU MUỐN CÓ MỘT NGƯỜI BẠN…**

*(Trích “Hoàng tử bé”*

*Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri)*

**Hoạt động 1. MỞ ĐẦU (5’)**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh huy động những hiểu biết về tình bạn kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu văn bản để cảm nhận được tình bạn thể hiện trong tác phẩm.

**b,Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ( GV)**

1. *Hãy ghi lại một số từ miêu tả cảm xúc của em khi nghĩ về một người bạn thân. Điều gì khiến các em trở thành đôi bạn thân?*

*2. Em và người bạn thân ấy đã làm quen với nhau như thế nào?*

+ Giáo viên gọi tinh thần xung phong để học sinh thể hiện sự tự tin của mình.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cặp đôi, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

**Bước 4: Kết luận, nhận định, dẫn dắt vào bài:**

**GV** nhận xét và giới thiệu bài học: *Tình bạn luôn là nguồn cảm hứng bất tận cho những sáng tác đi vào lòng người. Những tác phẩm về tình bạn luôn ca ngợi về sự chân thành gắn bó, đoàn kết yêu thương, qua đó thể hiện sự tươi đẹp của cuộc sống khi có những người bạn thân trong đời. Một trong những hạnh phúc lớn nhất ở đời này là tình bạn, và một trong những hạnh phúc của tình bạn là có một người để gửi gắm những tâm sự thầm kín. Qua câu chuyện thú vị trong bài học này, các em có thể hiểu thêm: điều gì khiến chúng ta trở thành bạn của nhau? Tình bạn sẽ thay đổi cuộc sống của chúng ta ra sao? Đó là nội dung mà bài học này sẽ đem đến cho các em!*

**Hoạt động 2. Hình thành kiến thức (80’)**

**I. Đọc văn bản (15’)**

**1. Tác giả**

**a.** **Mục tiêu**: Giúp HS:

- Nắm được những nét cơ bản về cuộc đời, sự nghiệp của *tác giả.*

- Nắm được cơ bản phong cách sáng tác của tác giả, những tác phẩm tiêu biểu.

**b.** **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Trình bày những hiểu biết chung của em về tác giả Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri**?**  (Gợi ý: *Tiểu sử, cuộc đời, sự nghiệp văn chương, các tác phẩm chính*.)  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  -GV hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin.  -HS quan sát SGK.  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  -GV yêu cầu HS trả lời.  -HS trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức  **GV bổ sung**: Antoine de Saint-Exupéry (1900-1944) là một nhà văn, một phi công người Pháp. Một tác giả có thể nói là độc nhất vô nhị trong lịch sử văn học thế giới khi là một phi công, một người lính, nhưng lại có đôi mắt và tâm hồn của nhà thơ. Ông tham gia Chiến tranh Thế giới lần II với cương vị phi công chiến đấu. Máy bay của ông bị bắn rơi trên vùng trời nước Pháp vào năm 1944. | ***1. Tác giả***  **- Tên tuổi:** Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri (1900-1944)  -Là nhà văn lớn người Pháp.  **- Đề tài sáng tác:**  Hầu hết các tác phẩm của ông lấy cảm hứng từ những chuyến bay và cuộc sống của người phi công.  **- Phong cách sáng tác:** Ngòi bút của Xanh-tơ E-xu-pe-ri đậm chất trữ tình, trong trẻo, giàu cảm hứng lãng mạn.  **-** Các tác phẩm chính: Hoàng tử bé, Bay đêm, Cõi người ta, Phi công thời chiến… |

**2. Tác phẩm**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS Biết được những nét chung của văn bản (Thể loại, ngôi kể, bố cục…)

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **B1: Giao nhiệm vụ**  **- Chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ:**  ? Đoạn trích ***“Nếu cậu muốn có một người bạn”***  có xuất xứ từ đâu?  ? Truyện sử dụng ngôi kể nào? Dựa vào đâu em nhận ra ngôi kể đó? Lời kể của ai?  ? Văn bản thuộc thể loại nào? Dựa vào đâu em có nhận xét đó?  ? Nhân vật chính của truyện là ai?  ? Quan sát văn bản, em thấy văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc văn bản  - Làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’  + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.  **GV**:  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung  cho nhóm bạn (nếu cần).  **GV***:*  - Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | - **Xuất xứ:**  Đoạn trích: *“Nếu cậu muốn có một người bạn”* (chương XXI) của tác phẩm Hoàng tử bé (tên tiếng Pháp: Le Petit Prince). Xuất bản năm 1943.  ***-* Ngôi kể**: ngôi thứ ba    **- Thể loại:** Truyện đồng thoại.  **- Nhân vật chính:** Hoàng tử bé và Cáo  **- Bố cục:** 3 phần  \* Từ đầu… *mình chưa được cảm hóa*: Bối cảnh cuộc gặp gỡ giữa cậu bé và con cáo.  \* *Tiếp theo ...duy nhất trên đời:* Cuộc trò chuyện và sự cảm hóa của cậu bé dành cho cáo.  \* *Phần còn lại*: Chia tay và những bài học về tình bạn |

**II. Khám phá văn bản(60’)**

**1. Cuộc gặp gỡ giữa Hoàng tử bé và cáo 15’**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS

- Nhận biết một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyên, nhân vật, người kể chuyện, lời nhân vật)

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **B1: Giao nhiệm vụ**  ? Hoàng tử bé đến từ đâu và gặp cáo trong hoàn cảnh nào?  ? Cáo gặp hoàng tử bé trong khi nó đang cảm nhận như thế nào về cuộc sống?  ? Cả hai nhân vật có đều mang tâm trạng gì  ? Từ cuộc gặp gỡ của cáo và hoàng tử bé, em có rút ra được kinh nghiệm gì khi mình gặp gỡ 1 người bạn mới?  *( Thân thiện, lịch sự qua nụ cười, ánh mắt)*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc thông tin SGK để thực hiện nhiệm vụ  - GV giúp đỡ HS ( nếu cần)  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **HS**: Trả lời câu hỏi  **GV***:* Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - GV bổ sung: Hai nhân vật đều đang cô đơn, buồn bã, đều muốn tìm những người bạn. Cáo đã đưa ra đề nghị với hoàng tử bé là “cảm hoá mình đi | **- Hoàng tử bé:**  + Đến từ một hành tinh nhỏ bé và kì lạ  + Tâm trạng: Buồn bã và chán nản  **- Cáo:**  + Bị coi là tinh ranh và gian xảo  + Tâm trạng: Cô đơn và buồn chán.  **=>Cả hai nhân vật đều đang cô đơn, buồn bã.** |

**2.** **Kết bạn và cảm hóa 20’**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | ***Nội dung cần đạt*** |
| **B1: Giao nhiệm vụ**  HS đọc thông tin SGK thảo luận cặp đôi trả lời các câu hỏi sau bằng cách điền vào phiếu học tập số 1:  ? Gặp hoàng tử bé, cáo có đề nghị gì?  ? Từ “cảm hóa” xuất hiện bao nhiêu lần trong đoạn trích?  ? Qua những lời giải thích của cáo, em hiểu cảm hóa nghĩa là gì?  ? Vậy, cáo mong muốn điều gì ở hoàng tử  ? Điều gì ở hoàng tử bé khiến cáo thiết tha mong được kết bạn với cậu?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc thông tin SGK, thảo luận với bạn bên cạnh mình để hoàn thành phiếu học tập, hoàn thành nhiệm vụ.  - GV giúp đỡ HS ( nếu cần)  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **HS**: Trả lời câu hỏi bằng cách điền vào phiếu học tập.  **GV***:* Hướng dẫn HS, giúp đỡ ( nếu cần)  **B4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục tiếp theo. | ***a. Kết bạn***  -Lời đề nghị của cáo: Được hoàng tử cảm hóa  -Cảm hóa là kết bạn, là gắn kết tình cảm với nhau, làm cho gần gũi nhau hơn  => Cáo mong được kết bạn với hoàng tử bé, mong được quan tâm, gắn bó, được đón nhận, trân trọng, đánh thức những điều đẹp đẽ, xóa bỏ khoảng cách, định kiến, trở thành bạn bè, thâu hiểu, yêu thương. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| Lời đề nghị của cáo: | Được hoàng tử cảm hóa. |
| Từ  “Cảm hóa”  xuất hiện số lần: | Từ cảm hóa xuất hiện 15 lần |
| Cảm hóa là: | Cảm hóa là kết bạn, là gắn kết tình cảm với nhau, làm cho gần gũi nhau hơn. |
| Mong muốn của cáo với ở hoàng tử bé: | Cáo mong được kết bạn với hoàng tử bé, mong được quan tâm, gắn bó, được đón nhận, trân trọng, đánh thức những điều đẹp đẽ, xóa bỏ khoảng cách, định kiến, trở thành bạn bè, thấu hiểu, yêu thương. |
| Điều gì ở hoàng tử bé khiến cáo thiết tha mong được kết bạn với cậu: | Ấn tượng của cáo về hoàng tử bé:  + Hoàng tử khen: “Bạn dễ thương quá”  -> Hoàng tử lịch sự, thân thiện, không bị giới hạn bởi định kiến |
| B1: Giao nhiệm vụ  \* Vòng chuyên gia  (7 phút)  - Chia lớp ra làm 3 nhóm hoặc 6 nhóm:  - Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3… (nếu 3 nhóm)  - Phát phiếu học tập 2 & giao nhiệm vụ:  Nhóm 1: Tìm những chi tiết thể hiện sự thay đổi trong cảm nhận của cáo về bước chân trước và sau khi được cảm hóa?  Nhóm 2: Tìm những chi tiết thể hiện sự thay đổi trong cảm nhận của cáo về đồng lúa mì trước và sau khi được cảm hóa?  Nhóm 3: Tìm những chi tiết thể hiện sự thay đổi trong nhận định của cáo về cuộc sống trước và sau khi được cảm hóa?  **B4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS  -Gv liên hệ:  ?Nếu được cảm hóa cuộc sống của cáo sẽ thay đổi như thế nào?  ?. Qua đó em hiểu được ý nghĩa gì của tình bạn?  (- Nếu được cảm hóa, cuộc sống của cáo sẽ thay đổi: từ buồn tẻ, quẩn quanh, sợ hãi trở nên tươi sáng, đẹp đẽ, tràn đầy hạnh phúc như được chiếu sáng.  - Con cáo sẽ rất vui thích khi được kết bạn với hoàng tử bé và nhận ra được giá trị của tình bạn. | **b. Cảm hóa**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Cuộc sống của cáo trước khi cảm hóa** | **Cuộc sống của cáo sau khi cảm hóa** | | **Cảm nhận của cáo về bước chân** | Những bước chân khách chỉ khiến mình trốn vào lòng đất  => Nó sợ hãi và chạy trốn | Bước chân của bạn khác hẳn mọi bước chân khác, sẽ gọi mình ra khỏi hang như tiếng nhạc  => Vui thích, chủ động tìm đến. | | **Cảm nhận của cáo về đồng lúa mì** | Đồng lúa mì chẳng gợi nhớ gì cho mình cả  => Không thấy có ích | Lúa mì vàng óng sẽ làm mình nhớ đên bạn và mình sẽ thích gió trên đồng lúa mì.  => Thân thương, ấm áp | | **Nhận định của cáo về cuộc sống** | Mình săn gà, con người thì săn mình. Mọi con gà đều giống nhau, mọi con người đều giống nhau | Như thể được mặt trời chiếu sáng… |   - Hoàng tử bé đã cảm hoá được con cáo  🡪 họ đã trở nên thân thiết với nhau |

**3. Hoàng tử bé chia tay cáo (25’)**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Giao nhiệm vụ**  *? Khi chia tay hoàng tử bé, cáo đã có những cảm xúc gì? Những cảm xúc ấy có khiến cáo hối tiếc về việc kết bạn với hoàng thử bé không?*  *? Hoàng tử bé đã nhắc lại những lời nào của cáo để cho nhớ? Nêu cảm nhận của em về ý nghĩa của một trong những lời nói đó?*  GV đặt câu hỏi mở rộng:  +*Em đã từng chia tay một người bạn của mình đi xa chưa? Tâm trạng của em khi chia tay như thế nào?*  ? *Cáo đã chia sẻ với hoàng tử nhiều bài học về tình bạn. Em thấy bài học nào ý nghĩa, gần gũi với mình?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc thông tin SGK để thực hiện nhiệm vụ  - GV giúp đỡ HS ( nếu cần)  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **HS**: Trả lời câu hỏi  **GV***:* Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  -Gv liên hệ: Con người cần biết nhìn nhận, đánh giá mọi thứ bằng tình yêu và sự tin tưởng, thấu hiểu, cần dành thời gian và trách nhiệm, chăm chút cho những người mình yêu quý. Chỉ khi nhìn bằng trái tim, con người mới nhận ra và biết trân trọng, gìn giữ những điều đẹp đẽ, quý giá.  ? Theo em, nhân vật cáo có phải là nhân vật của truyện đồng thoại không? Vì sao  - Nhân vật cáo là nhân vật của truyện đồng thoại vì là con vật được nhân hóa, biết nói chuyện. Nó vẫn mang đặc tính của loài cáo: săn gà và bị người săn bắt, nhưng bên cạnh đó, nó mang đặc điểm của con người: có khát khao được kết bạn, được trân trọng và đón nhận những điều tốt đẹp của bản thân.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau .  **B1: Giao nhiệm vụ**  - Chia nhóm lớp theo bàn  - Phát phiếu học tập  - Giao nhiệm vụ nhóm:  ? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  ? Nội dung chính của văn bản ?  ? Ý nghĩa của văn bản.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  nhóm bạn.  **GV**:   * Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.   **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **HS**:  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho  **B4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm. | **a. Cáo**  - Cảm xúc: “Mình sẽ khóc mất”.  => Buồn nhưng không hối tiếc vì màu lúa mì làm cáo nhớ hoàng tử.  - Suy nghĩ: Cuộc sống không buồn tẻ, sợ hãi mà sẽ tốt đẹp hơn và hạnh phúc hơn.  **b. Hoàng tử bé**  - Nhắc lại lời nói của cáo để cho nhớ:  + Người ta chỉ thấy rõ với trái tim. Điều cốt lõi vô hình trong mắt trần.  + Chính thời gian mà bạn bỏ ra cho bông hoa hồng của bạn đã khiến nông hồng của bạn trở nên quan trọng đến thế  + Bạn có trách nhiệm mãi mãi với những gì bạn cảm hóa. Bạn có trách nhiệm với bông hồng của bạn.  **c. Bài học Cáo dành tặng Hoàng tử:**  +Bài học về cách kết bạn: cần thân thiện, kiên nhẫn, dành thời gian để cảm hóa nhau  + Ý nghĩa của tình bạn: mang đến niềm vui, hạnh phúc, khiến cuộc sống trở nên phong phú, tươi đẹp  + Bài học về cách nhìn nhận, đánh giá, trách nhiệm với bạn bè: biết thấy rõ trái tim, biết quan tấm, lắng nghe, thấu hiểu. sẻ chia, bảo vệ  **III. Tổng kết(5’)**  **1. Nghệ thuật**  - Kể kết hợp với miêu tả, biểu cảm  - Xây dựng hình tượng nhân vật phù hợp với tâm lí, suy nghĩ của trẻ thơ.  - Nghệ thuật nhân hoá đặc sắc.  **2. Nội dung**  -Kể về cuộc gặp gỡ bắt ngờ giữa hoàng tử bé và một con cáo trên Trái Đất. Cuộc gặp gỡ này đã mang đến cho cả hai những món quà quý giá.  **3.** **Ý nghĩa:**  -Bài học về cách kết bạn cần kiên nhân và dành thời gian cho nhau; về cách nhìn nhận, đánh giá và trách nhiệm với bạn bè. |

**Hoạt động 3 . LUYỆN TẬP (4’)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào làm các bài tập cụ thể nhằm củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** HS Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập GV giao.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả bài tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Giao nhiệm vụ**

- Chia nhóm lớp theo cặp đôi.- Phát phiếu học tập số 3

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**-GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Đại diện 01 đến 02 cặp đôi báo cáo kết quả thảo luận nhóm, cặp đôi khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.

- Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các cặp đôi.

**B4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các cặp đôi.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4 **. VẬN DỤNG (1’)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Giao nhiệm vụ**

Gv hướng dẫn HS: viết đoạn văn cảm nhận về nhân vật hoàng tử bé hoặc cáo trong VB Nếu cậu muốn có một người bạn, sử dụng ít nhất 2 từ ghép, 2 từ láy .

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**: Suy nghĩ cá nhân hoàn thành bài tập

**GV**: Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**HS**: Trình bày bài làm của mình trước lớp.

**GV**: Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo với bạn cùng bàn.

**B4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS.

***Đoạn văn tham khảo*** : Cảm nhận về nhân vật hoàng tử bé trong VB “Nếu cậu muốn có một người bạn” (1)Nhân vật hoàng tử bé trong VB Nếu cậu muốn có một người bạn là một hình ảnh vô cùng đẹp đẽ và đáng yêu, có sức hấp dẫn đối với tuổi thơ. (2)Nhà văn đã tưởng tượng ra một cuộc gặp gỡ bất ngờ của hoàng tử bé và một con cáo trên Trái Đất. (3)Hai nhân vật đều chung tâm trạng buồn bã, thất vọng, đau khổ gặp nhau, trò chuyện với nhau. (4)Những nét trong sáng, thân thiện của hoàng tử thể hiện ở thái độ chân thành khi đáp lại lời chào của cáo, lời khen Cáo “cậu thật dễ thương” và những lời đề nghị “cậu cảm hóa mình đi!”.(5) Cứ thế, thế giới tâm hồn của hoàng tử được chiếu sáng từ những lời giải thích của cáo về từ “cảm hóa”. (5)Chia tay cáo, hoàng tử đã tìm được ý nghĩa của tình bạn, trách nhiệm với bông hồng duy nhất của mình, ý nghĩa của cuộc sống. (7) Tình bạn trong sáng, đẹp đẽ giữa hoàng tử bé và cáo gợi bao nhiêu ý nghĩa cho bạn đọc!

\* RÚT KINH NGHIỆM

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..................................

**NỘI DUNG 2 (Tiếp theo). TIẾT 7 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:**

**Nghĩa của từ; So sánh; Từ ghép và từ láy**

**Hoạt động 1. MỞ ĐẦU (5’)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

*-*B1. Chuyển giao nhiệm vụ: *GV đặt câu hỏi:* Khi gặp một từ khó, không hiểu nghĩa, em sẽ có cách nào để hiểu được nghĩa của từ?

*-*B2. Thực hiện nhiệm vụ*. Dự kiến sản phẩm:* Tra từ điển, đoán nghĩa của từ dựa vào câu văn, đoạn văn mà từ đó xuất hiện.

*-*B3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- B4. Kết luận *Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Trong vốn tiếng việt phong phú và đa dạng, có nhiều từ ngữ đa nghĩa. Vậy để hiểu được nghĩa của từ có những cách nào, chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

**Hoạt động 2 .Hình thành kiến thức**

**1.Ôn tập lý thuyết(10’)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố các các khái niệm: so sánh, từ đơn, từ phức, cách giải thích nghĩa từ ngữ

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1 :**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đưa ra ví dụ, HS giải nghĩa các từ : cảm hoá, cốt lõi, mắt trần, hoàng tử  *+ Em đã dùng những cách nào để giải nghĩa được các từ trên?*  *+Tìm 1 câu văn có hình ảnh so sánh*  *+Xác định từ đơn, từ phức trong câu văn đó*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Dự kiến sản phẩm:  *+Cảm hoá*: dùng tình cảm tốt đẹp làm cho một đối tượng nào đó cảm phục mà nghe theo, làm theo, chuyển biến theo hướng tích cực;  *+Cốt lõi*: cái chính và quan trọng nhất;  *+Mắt trần*: con mắt thường, ở đây chỉ cái nhìn chưa có sự gắn kết, thấu hiểu;  *+Hoàng tử*: con của vua.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức -> Ghi lên bảng. | ***1. Nhắc lại khái niệm***  - Để giải nghĩa từ, có thể dựa vào từ điển, nghĩa của từ dựa vào câu văn, đoạn văn mà từ đó xuất hiện, với từ Hán Việt, có thể giải nghĩa từng thành tố cấu tạo nên từ.  - ***Từ đơn:*** do một tiếng tạo thành, còn từ phức do hai hay nhiều tiếng tạo thành  - ***Từ phức***:  + Từ ghép là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có nghĩa với nhau.  + Từ láy là những từ phức được tạo ra nhờ phép láy âm  ***- So sánh*** là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác để tìm ra nét tương đồng và khác biệt giữa chúng***.*** |

**Hoạt động 3. Luyện tập 27’**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bài tập 1**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 và làm vào vở.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức -> Ghi lên bảng.  - GV củng cố lại kiến thức về từ loại cho HS.  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV yêu cầu HS đọc và làm bài tập 2**  GV hướng dẫn HS dựa vào câu văn chứa các từ và phần chú thích nghĩa trong văn bản để đặt câu phù hợp.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi;  - Dự kiến sản phẩm: phanh phách, phành phạch…  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức -> Ghi lên bảng.  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi;  - Dự kiến sản phẩm:  + Các từ láy: phanh phách, ngoàm ngoạp, dún dẩy.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức -> Ghi lên bảng.  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 4, yêu cầu HS đọc lại văn bản Nếu cậu muốn có một người bạn và chỉ ra những lời thoại được lặp lại trong VB.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức -> Ghi lên bảng.  - GV chuẩn kiến thức: | **2. Bài tập**  **Bài tập 1/ trang 26**  +Một số từ có mô hình cấu tạo như từ “cảm hoá”: tha hoá, nhân cách hoá, đồng hoá, trẻ hoá, công nghiệp hoá....  - Tha hoá: biến thành cái khác, mang đặc điểm trái ngược với bản chất vốn có.  - Nhân cách hoá: gán cho loài vật hoặc vật vô tri hình dáng, tính cách hoặc ngôn ngữ của con người.  - Công nghiệp hoá là quá trình phát triển, nâng cao tỉ trọng ngành công nghiệp ở một vùng hay một quốc gia.  **Bài 2/ trang 26**  +Đặt câu với từ đơn điệu, kiên nhẫn, cốt lõi  **Bài 3/ trang 20**  - Câu văn sử dụng BPTT so sánh: Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như là tiếng nhạc.  🡪 Tác dụng: so sánh tiếng bước chân của hoàng tử bé với tiếng nhạc, một thứ âm thanh du dương, mang cảm xúc, gợi ra sự gần gũi, quen thuộc, ấm áp với cáo.  **Bài 4/ trang 20**  - Những lời thoại được lặp lại: vĩnh biệt, điều cốt lõi trong mắt trần, chính thời gian mà bạn bỏ ra cho bông hồng của bạn, bạn có trách nhiệm với bông hồng của bạn... 🡪 tác dụng: nhấn mạnh nội dung câu nói, vừa tạo nhạc tính và chất thơ cho VB. |

**Hoạt động 4 .VẬN DỤNG (3’)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện:**

+Viết đoạn văn (5-7 câu) trình bày cảm nhận của em về nhân vật hoàng tử bé hoặc nhân vật cáo. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất 2 từ ghép và 2 từ láy.

*+Hoàn thành phần bài tập ở VB1,2 SBT*

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**\*RÚT KINH NGHIỆM**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**NỘI DUNG 4 TIẾT 8. VĂN BẢN 3: BẮT NẠT**

(Nguyễn Thế Hoàng Linh)

**Hoạt động 1. MỞ ĐẦU (5‘)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển  giao nhiệm vụ**

? Quan sát hình ảnh, những hình ảnh ấy phản ánh hiện tượng gì? Em có chứng kiến hiện tượng ấy trong thực tế không? Nếu có em có suy nghĩ gì về hiện tượng đó?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| https://lh4.googleusercontent.com/P9tXZZkyUo9UFHslp8RMeBfFGOWP7-e58lSdja072SqD22-nn9Gf8XGKx2dfehtbdIDmLs_dRIpMdWjtH225bottraC5nkY33c3YL8ioVOO4oiCSsyI5mTEV3xpLs4-zF1StrDY | https://lh6.googleusercontent.com/pdfFfqia5mbjtATSJ8Vy22_gFya7aTymTqXwQDPb8Kv2z0L_lDHZEaqc1VINF0BPqQAn9nyvvPQ5jSPzWh1RJ0_CPayGmWDIqcWm6gXijes7l5V2w4AI916FogqqCGX0f212Gmg | https://lh4.googleusercontent.com/pASX-hGpq3oUDNbhAbnG1DKaTI4-LnwH2EobLL_9lKtjVsqLQzj3V4Fr8UG5maTrJ6KCvQXsn589JmYCvbnKEKnaX_pjaxP_iF8eLaoEXiyhvoIdvTRlPhgcBRw0ssKneO3ShE0 |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ** : HS suy nghĩ cá nhân, trả lời và chia sẻ suy nghĩ của mình.

**B3: Báo cáo thảo luận**:  HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận nhận định** : GV nhận xét và kết nối vào nội dung bài học

Bắt nạt là hiện tượng phổ biến trong  trường học, nó tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau. Bắt nạt bằng hành động, bắt nạt bằng lời nói, bắt nạt trên Facebook....Hiện tượng bắt nạt đó là tốt hay xấu? Chúng ta nên cư xử như thế nào cho phù hợp? Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu

**Hoạt động 2 . HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (75’)**

**I. Đọc văn bản (15’)**

**a. Mục tiêu**: - Giúp HS nêu được các thông tin về tác giả, tác phẩm, cách đọc và hiểu nghĩa những từ khó.

    -Biết được những nét chung của văn bản (Xuất xứ, thời gian sáng tác, thể loại…)

**b. Tổ chức thực hiện**

**1.Tác giả**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS đọc SGK và giới thiệu về tác giả.  ? Nêu những hiểu biết của em về nhà văn Nguyến Thế Hoàng Linh ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin.  **HS** quan sát SGK.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức. | - Tên: Nguyễn Hoàng Thế Linh.  - Năm sinh: 1982;  - Quê quán: Hà Nội;  - Viết cho trẻ em rất hồn nhiên, ngộ nghĩnh, trong trẻo, tươi vui. |

**2. Tác phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**   GV hướng dẫn cách đọc. GV gọi hai HS đọc bài thơ.  ? Trình bày xuất xứ của bài thơ  ? Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?  ? Bài thơ được chia thành mấy phần ? Nêu nội dung từng phần ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc văn bản  - Làm việc cặp đôi 2 ': HS trao đổi theo cặp.  **GV**:  - Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động .  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Chia sẻ kết quả thảo luận  .         Theo dõi, nhận xét, bổ sung  cho nhóm bạn .  **GV***:*  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau | - Trích từ tập thơ *Ra vườn nhặt nắng*.  - Năm sáng tác: 2017.  - Thể loại: Thơ năm chữ.  - Bố cục: 4 phần  + Khổ 1: Nêu vấn đề  + Khổ 2, 3, 4 : Gợi ý những việc làm tốt thay cho bắt nạt.  + Khổ 5,6 : Phân loại đối tượng bắt nạt.  + Khổ 7, 8: Lời nhắn nhủ của tác giả. |

**II. Khám phá văn bản 57’**

**a.Mục tiêu**: Giúp HS

- Nhận biết hiện tượng bắt nạt và thái độ của tác giả.

- Nhận thấy được những việc làm tốt thay vì bắt nạt, thái độ

- Nhận thấy được những việc làm tốt thay vì bắt nạt, thái độ

- Hiểu được lời khuyên, thái độ của tác giả với hiện tượng bắt nạt.

- Hiểu được lời khuyên của tác giả,  rút ra bài học cho bản thân.

**b. Tổ chức thực hiện**

**1.Khổ 1: Nêu vấn đề**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **?** Tác giả nêu hiện tượng bắt nạt bằng những từ ngữ nào?  **?** Em có nhận xét gì về cách nêu vấn đề của tác giả?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc thầm  khổ  1  - Làm việc cá nhân, tìm chi tiết.  **GV**:  - Theo dõi, hướng dẫn ( nếu cần)  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trả lời câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định (GV)** | -“ Bắt nạt là xấu lắm”-> bộc lộ thái độ trực tiếp.  - Lời kêu gọi “ bạn ơi”-> tạo âm điệu ngọt ngào,lời khuyên tha thiết, thân mật. |

**2.Khổ 2,3,4: Những việc làm tốt thay cho bắt nạt.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV nêu câu hỏi**  ?  Tác giả khuyên chúng ta làm gì thay vì bắt nạt?  ? Em hiểu cụm từ “ ăn mù tạt”, “trêu mù tạt” là gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc thầm  khổ  2,3,4  - Làm việc cá nhân, cặp đôi.  **GV**:  - Theo dõi, hướng dẫn ( nếu cần)  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trình bày kết quả thảo luận. Theo dõi, bổ sung  cho  các cặp trước .  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào khổ thơ sau.  **Nhiệm vụ 2**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV nêu câu hỏi**  **?** Tác giả nhận xét như thế nào về những bạn bị bắt nạt, qua đó tác giả thể hiện thái độ gì đối với các bạn ấy ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Quan sát khổ 4 SKG.  - Làm việc cá nhân tìm chi tiết.  **GV**:  - Theo dõi, hướng dẫn ( nếu cần)  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trình bày kết quả. Theo dõi, bổ sung  ý kiến .  **B4: Kết luận, nhận định (GV)** | - Học hát, nhảy híp-hóp-> học tập trau dồi kiến thức, mở rộng tâm hồn.  -“Ăn mù tạt, trêu mù tạt”->NT ẩn dụ chỉ sự đối diện khó khăn, thủ thách.    -Thỏ non, đáng yêu -> thể hiện thái độ tôn trọng, gần gũi, yêu mến. |

**3.Khổ 5,6 : Đối tượng bắt nạt**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV phát phiếu học tập 1, chia 4 nhóm**  **?** Cụm từ “đừng bắt nạt” xuất hiện bao nhiêu lần trong bài thơ ? Việc lặp lại như vậy có tác dụng gì ?  **?** Tác giả khuyên chúng ta không nên bắt nạt những đối tượng nào? Vì sao?  ? Qua đó em hiểu tác giả là người như thế nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Làm việc cá nhân  tìm từ ngữ  .  **-** Hoạt động nhóm (trao đổi, chia sẻ hoàn thành phiếu học tập)  **GV**:  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động .  **B3: Báo cáo, thảo luận**  GV: yêu cầu HS báo cáo kết quả thảo luận.       HD HS trình bày.  **HS**: Đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  Điều hành các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức, mở rộng kiến thức về đối tượng có thể bị bắt nạt , nhấn mạnh đối tượng “ nước khác” và chuyển dẫn vào mục sau . | - Cụm từ “đừng bắt nạt” xuất hiện 6 lần ->Nhằm nhấn mạnh thái độ thẳng thắn phê bình, không đồng tình với hành động bắt nạt.  - Đối tượng không nên bắt nạt: người lớn, trẻ con, nước khác, chó, mèo, cái cây -> Thể hiện tư tưởng yêu chuộng hoà bình. |

**4. Khổ 7,8: Lời nhắn nhủ của tác giả**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nhiệm vụ 1**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV phát phiếu học tập số 2**  **?**  Tác giả nhắn nhủ gì đến những bạn bị bắt nạt ? Thái độ của tác giả trước hiện tượng bắt nạt thể hiện qua từ ngữ nào?  **?** Em có đồng ý với thái độ ấy của tác giả không? Vì sao?  ?Bài học rút ra ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Làm việc cá nhân  tìm từ ngữ  .  **-** Hoạt động nhóm (trao đổi, chia sẻ hoàn thành phiếu học tập)  **GV**:  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động .  **B3: Báo cáo, thảo luận**  GV: yêu cầu HS báo cáo kết quả thảo luận.       HD HS trình bày.  **HS**: Đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  Điều hành các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập , sản phẩm của HS Chốt kiến thức. | - Thái độ : Bênh vực,sẵn sàng bảo vệ. ( cứ đưa bài thơ, đến gặp tớ, bắt nạt rất hôi)  -  Đồng tình vì bắt nạt là một thói xấu có thể gây ra những tổn thương, nỗi sợ hãi, cho những bạn bị bắt nạt.  ***=>Bài học***: cần đối xử tốt với bạn bè, có thái độ hoà đồng và đoàn kết, sẵn sàng giúp đỡ, bênh vực những bạn yếu hơn mình. |

**III. Tổng kết(3’)**

**a.Mục tiêu**: Giúp HS

-  Khái quát lại nội dung và nghệ thuật chính của văn bản.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)Phát PHT số 3**  ? Nêu những biện pháp nghệ thuật và nội dung chính được sử dụng trong văn bản?  ?  Qua bài thơ em rút ra bài học gì ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - GV chốt kiến thức toàn bài . | **1. Nghệ thuật**  - Ẩn dụ, giọng điệu hồn nhiên, dí dỏm, thân thiện.  **2. Nội dung, ý nghĩa**  - Bài thơ nói về hiện tượng bắt nạt – một thói xấu cần phê bình và loại bỏ. Qua đó, mỗi người cần có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc. |

**C. Hoạt động LUYỆN TẬP (8’)**

**a. Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức của bài học giải quyết tình huống

**b. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao phiếu học tập cho HS

|  |  |
| --- | --- |
| **Tình huống** | **Em sẽ làm gì ?** |
| 1. Nếu em bị bắt nạt |  |
| 2. Nếu chứng kiến chuyện bắt nạt |  |
| 3. Nếu em là người bắt nạt người khác |  |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV : Chia lớp thành 6 nhóm , phát phiếu học tập cho các nhóm**

         HD HS hoàn thiện phiếu

**HS :** Làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’

+ 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.

+ 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả phiếu học tập.

thảo luận,

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV  yêu cầu đại diện nhóm trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS, định hướng cách giải quyết hợp lí trong mỗi tình huống.

***Tình huống 1:*** Nếu em bị bắt nạt: chống lại kẻ bắt nạt hay chia sẻ, tìm sự trợ giúp từ bạn bè, thầy cô, gia đình.

***Tình huống 2:*** Nếu chứng kiến chuyện bắt nạt: can ngăn kẻ bắt nạt và bênh vực nạn nhân bị bắt nạt, tìm sự trợ giúp.

***Tình huống 3:***  Nếu mình là kẻ bắt nạt: đó hành vi xấu cần từ bỏ, xin lỗi người bị mình bắt nạt.

**Hoạt động 4. VẬN DỤNG (2’)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, phát triển năng lực viết cho HS.

**b. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)

? Viết đoạn văn (4- 5 câu) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng bắt nạt.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** hướng dẫn HS viết ( bắt nạt là gì, có phổ biến trong nhà trường không ?, bắt nạt thường gây ra hậu quả gì, thái độ của em trước hiện tượng bắt nạt…)

**HS** hoạt động cá nhânđọc, xác định yêu cầu của bài tập , viết bài.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS** đọc bài, nhận xét sửa lỗi.

GV nghe, chỉnh sửa bài viết cho HS.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài sau

**RÚT KINH NGHIỆM**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**III.2. VIẾT . TIẾT 9+10.VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI**

**MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM**

**Hoạt động 1. MỞ ĐẦU (5’)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

? Trong VB Bài học đường đời đầu tiên, Dế Mèn đã kể lại trải nghiệm đáng nhớ nào? Câu chuyện của DM sử dụng ngôi kể nào?

? Em có một trải nghiệm nào đáng nhớ không? Hãy kể lại trải nghiệm đó một cách ngắn gọn ?

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ***:* DM đã chia sẻ lại kỉ niệm vì trò trêu chọc dại dột của mình đã gây nên cái chết của Dế Choắt. Trước cái chết của DC, DM đã hối hận và rút ra bài học đường đời đầu tiên

**Bước 3. Báo cáo thảo luận***:* - GV  yêu cầu đại diện nhóm trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**Bước 4. Kết luận, nhận định** Ai trong chúng ta cũng đều trải qua những kỉ niệm đáng nhớ trong cuộc đời, đó có thể là kỉ niệm vui, buồn, hạnh phúc, đau khổ… Bài học hôm nay sẽ tìm hiểu về kiểu bài kể lại một trải nghiệm, giúp các em biết cách trình bày một bài văn kể.

**B.HĐ Hình thành kiến thức (37‘)**

**I.Tìm hiểu các yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm (10’)**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu của bài văn kể lại trải nghiệm (Sử dụng ngôi kể thứ nhất. Biết cách kể trải nghiệm của bản thân)

**b**.**Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS:  *+Kể chuyện theo ngôi thứ nhất, người kể xưng hô như thế nào? Tác dụng của ngôi kể thứ nhất là gì?*  *+Theo em, một bài văn kể lại trải nghiệm theo ngôi thứ nhất cần đáp ứng những yêu cầu gì?*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học;  - Dự kiến sản phẩm: Kể chuyện ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “tôi”. Tác dụng giúp câu chuyện trở nên chân thật, người kể có thể bộc lộ những suy nghĩ, tình cảm, tâm trạng của mình.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức -> Ghi bảng | ***Yêu cầu với đối bài văn kể lại một trải nghiệm***  - Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.  - Tập trung vào sự việc đã xảy ra.( Thời gian, địa điểm diễn ra câu chuyện)  - Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể. |

**II. Đọc và phân tích bài viết tham khảo: Người bạn nhỏ(15’)**

a. **Mục tiêu:**

- Bài viết tham khảo kể về kỉ niệm với một người bạn nhỏ (mèo Mun).

- Biết được ngôi kể thứ nhất trong văn kể chuyện (người kể chuyện xưng “tôi”).

- Chỉ ra được các phần của bài văn (mở bài, thân bài, kết bài)

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV** hỏi: Bài viết kể về kỉ niệm gì của tác giả?  **GV** chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ cho nhóm  1. Xác định ngôi kể trong bài văn?  2. Phần nào giới thiệu câu chuyện?  3. Phần nào tập trung vào các sự việc của câu chuyện? Đó là những sự việc nào?  4. Những từ ngữ nào thể hiện cảm xúc của người viết trước sự việc được kể?  **GV** yêu cầu: HS kể lại ngắn gọn câu chuyện theo các sự việc được xác định.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc SGK và trả lời câu hỏi  - Làm việc cá nhân 2’  - Làm việc nhóm 5’ để hoàn thiện nhiệm vụ mà GV giao.  **GV**:- Hướng dẫn HS trả lời  - Quan sát, theo dõi HS thảo luận  **B3: Báo cáo thảo luận**  **HS**:- Trả lời câu hỏi của GV  - Đại diện nhóm báo cáo sp của nhóm, những HS còn lại quan sát sp của nhóm bạn, theo dõi nhóm bạn trình bày và nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **GV**: Hướng dẫn HS cách trình bày sp nhóm  **B4: Kết luận, nhận định**  **GV: -** Nhận xét  + Câu trả lời của HS  + Thái độ làm việc của HS khi làm việc nhóm  + Sản phẩm của các nhóm  - Chốt kiến thức và kết nối với mục sau | **Bài mẫu**:***Người bạn nhỏ***  - Kể về kỉ niệm với một người bạn nhỏ (mèo Mun).  - Ngôi kể: ngôi thứ nhất (xưng “tôi”)  - Các phần:  + Đoạn 1: Giới thiệu trải nghiệm.  + Đoạn 2,3,4 tập trung và các sự việc chính của câu chuyện.  + Đoạn 5: Nêu lên cảm xúc của bản thân.  - Các sự việc:  + Sự việc 1: Ngôi nhà mới của 3 mẹ con rất xinh xắn nhưng có nhiều chuột.  + Sự việc 2: Bà ngoại gửi cho 3 mẹ con một con mèo Mun.  + Sự việc 3: Ngôi nhà nhỏ đã thay đổi từ khi có mèo Mun.  + Sự việc 4: Một buổi chiều, Mun đã bị mất tích     - Những từ ngữ bộc lộ cảm xúc: buồn, khóc, chẳng ai quên được Mun, v.v… |

**III.Viết theo các bước(12’)**

**a. Mục tiêu:** -Nắm được cách viết bài văn theo các bước.

- Lựa chọn đề tài để viết, tìm ý, lập dàn ý.

- Tập trung vào những sự việc đã xảy ra.

-  Sử dụng ngôi kể thứ nhất.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Liệt kê những sự việc đáng nhớ trong cuộc đời?  ? Tìm ý, lập dàn ý và viết bài theo dàn ý cho đề tài mà em lựa chọn?  ? Sửa lại bài sau khi đã viết xong?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV:- Hướng dẫn HS đọc các gợi ý trong SGK và hoàn thiện phiếu tìm ý.  HS:  - Đọc những gợi ý trong SGK và lựa chọn đề tài.  - Tìm ý bằng việc hoàn thiện phiếu.  - Lập dàn ý ra giấy và viết và viết bài theo dàn ý.  - Sửa lại bài sau khi viết.  **B3: Báo cáo thảo luận**  - GV yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.  HS:  - Đọc sản phẩm của mình.  - Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục sau. | **1. Trước khi viết**  ***a) Lựa chọn đề tài***  ***b) Tìm ý***   |  |  | | --- | --- | | Đó là chuyện gì? Xảy ra khi nào? |  | | Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói gì và làm gì? |  | | Điều gì xảy ra? Theo thứ tự thế nào? |  | | Vì sao truyện lại xảy ra như vậy? |  | | Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện? |  |   ***c) Lập dàn ý***  - *Mở bài*: giới thiệu câu chuyện.  - *Thân bài*: kể diễn biến câu chuyện.  + Thời gian  + Không gian  + Những nhân vật có liên quan  + Kể lại các sự việc  - *Kết bài*: kết thúc câu chuyện và cảm xúc của bản thân. |

**HĐ Hoạt động 3. Luyện tập(2’)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:* HS nắm được nội dung kiến thức trong bài học, đặc biệt chú ý các bước viết bài và lập dàn ý bài viết.

- GV nhận xét, đánh giá

**Hoạt động 4. Vận dụng(1’)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện(HS làm ở nhà**

*- GV yêu cầu HS:* đọc và trả lời câu hỏi trong bài văn: Một buổi sáng đáng nhớ(SBT/9.10)

+ Lập dàn ý cho bài văn : Một buổi sáng đáng nhớ

**\*RÚT KINH NGHIỆM**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**TIẾT 11**

**VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI**

**MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM (tiếp)**

**Hoạt động 1. MỞ ĐẦU (3 phút)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

B1. Chuyển giao nhiệm vụ: Khi viết 1 bài văn kể lại 1 trải nghiệm em cần thực hiện những yêu cầu gì.Trình bày các bước khi viết bài?

B2. Thực hiện nhiệm vụ: -Hs trả lời câu hỏi

B3. Báo cáo, thảo luận

- Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất.

- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.

- Tập trung vào sự việc đã xảy ra.( Thời gian, địa điểm diễn ra câu chuyện)

- Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.

B4. Kết luận: Gv nhận xét, dẫn vào bài mới

**B.HĐ Hình thành kiến thức**

**I. Chuẩn bị**

***Đề bài: Kể lại một trải nghiệm của bản thân***

a. **Mục tiêu:**Hs lựa chọn được trải nghiệm đáng nhớ mình đã trải qua

-Hình dung, tưởng tưởng một trải nghiệm mình sẽ viết

-Tìm ý cho trải nghiệm vừa lựa chọn

**b. Tổ chức thực hiện**

**B1**-GV Hướng dẫn cho HS lập dàn ý cho đề bài trên

**B2**-HS thực hiện nhiệm vụ (làm việc cá nhân)

**B3**- Hs thảo luận, trao đổi cặp đôi để góp ý cho nhau

**B4**-Gv nhận xét, hướng dẫn HS lập dàn ý cho bài viết

**II. Thực hành viết bài**

a. **Mục tiêu:**Hs lựa chọn được trải nghiệm đáng nhớ mình đã trải qua

-Hình dung, tưởng tưởng một trải nghiệm mình sẽ viết

-Tìm ý cho trải nghiệm vừa lựa chọn

**b. Tổ chức thực hiện**

B1.GV yêu cầu HS khi viết bài cần

- Kể theo dàn ý

- Nhất quán về ngôi kể

- Đảm bảo bố cục 3 phần

- Sử dụng những từ ngữ chính xác,cảm xúc

**B2,3.** Hs thực hiện nhiệm vụ- Viết bài

**B4.**Gv theo dõi, quan sát, hỗ trợ cho các em nếu cần

**III. Trả bài**

**a.** **Mục tiêu:** Giúp HS

- Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài viết.

- Chỉnh sửa bài viết cho mình và cho bạn.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Nhắc lại yêu cầu đối với bài văn chia sẻ về một trải nghiệm của bản thân?  -Trả bài cho HS & yêu cầu HS đọc, nhận xét.  ? Đối chiếu với yêu cầu của bài viết, em hãy tự sửa lại bài của mình và sửa bài của bạn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV theo dõi, hướng dẫn HS hoạt động (nếu cần).  - HS đọc bài của mình và bài của bạn, đối chiếu với yêu cầu của bài và sửa bài.  **B3: Báo cáo thảo luận**  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bản thân và của bạn.  - HS nhận xét bài viết.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.  *-* Nhắc HS chuẩn bị nội dung bài nói dựa trên dàn ý của bài viết. | \* Yêu cầu của bài:  - Kể về một trải nghiệm của bản thân.  - Thời gian, địa điểm diễn ra câu chuyện.  - Người kể: sử dụng ngôi kể thứ nhất (xưng “tôi).  - Cảm xúc của bản thân…  \* Bài viết đã được sửa của HS.  \*Đọc 1 số bài viết hay |

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

***Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:***

|  |
| --- |
| 1.Bài viết đã giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ chưa?  ........................................................................................................................... ...  2.Nội dung bài viết đã được sắp xếp theo trình tự thời gian chưa?(Nếu chưa, hãy thay đổi như thế nào cho hợp lí).  ........................................................................................................................... ...  3.Bài có sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô không?  ........................................................................................................................... ..  4.Có nên bổ sung nội dung cho bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ ý cần bổ sung.) ........................................................................................................................... ..  5.Có nên lược bỏ các câu trong bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ câu hay đoạn cần lược bỏ.) ........................................................................................................................... .  6.Bài viết có mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt không? (Nếu có, hãy viết rõ các mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt cần sửa chữa.)  ........................................................................................................................... |

**Hoạt động 3. LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:Hs chỉnh sửa hoàn thành bài viết* .

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**Hoạt động 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b.Tổ chức thực hiện(HS làm ở nhà)**

*- GV yêu cầu HS:* Ôn lại kiến thức đã học kể về trải nghiệm của bản thân

*-Hs thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV*

**\*RÚT KINH NGHIỆM**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 12+13. NÓI VÀ NGHE:**

**KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM**

**A. Hoạt động 1. MỞ ĐẦU (5’)**

**a. Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học

**b.Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*:*** GV chiếu video và giao nhiệm vụ cho HS:

? Nội dung của đoạn video? Nhân vật trong đoạn video kể về điều gì?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, lắng nghe đoạn video và suy nghĩ cá nhân

- GV chấn chỉnh những HS chưa tập trung vào video (nếu có).

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trả lời câu hỏi của GV

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét và kết nối vào bài

**B. Hoạt động 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (35’)**

**I.Trước khi nói(5’)**

**a.** **Mục tiêu:**

- HS xác định được mục đích nói và người nghe

- Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Mục đích nói của bài nói là gì?  ? Những người nghe là ai?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ câu hỏi của GV.  - Dự kiến KK: HS không trả lời được câu hỏi.  - Tháo gỡ KK: GV đặt câu hỏi phụ.  ? Em sẽ nói về nội dung gì?  **Bước 3: Thảo luận, báo cáo**  - HS trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV: Nhận xét câu trả lời của HS và chốt mục đích nói, chuyển dẫn sang mục b. | **1. Chuẩn bị nội dung**  - Xác định mục đích nói và người nghe .  - Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng.  **2. Tập luyện**  - HS nói một mình trước gương.  - HS nói tập nói trước nhóm/tổ. |

**II. Trình bày nói (20’)**

**a.** **Mục tiêu:**

- Luyện kĩ năng nói cho HS

- Giúp HS nói có đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV & HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS nói theo dàn ý của HĐ viết  - Trình chiếu phiếu đánh giá nói theo các tiêu chí và yêu cầu HS đọc.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS xem lại dàn ý của HĐ viết  - GV hướng dẫn HS nói theo phiếu tiêu chí  **Bước 3: Thảo luận, báo cáo**  - HS nói (4 – 5 phút).  - GV hướng dẫn HS nói  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét HĐ của HS và chuyển dẫn sang mục sau. | - HS nói trước lớp  - Yêu cầu nói:  + Nói đúng mục đích (kể lại một trải nghiệm).  + Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.  + Nói to, rõ ràng, truyền cảm.  + Điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… phù hợp. |

**III. Trao đổi về bài nói (10’)**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS

- Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.

**b. Tổ chức thực hiện**

- GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HĐ nói dựa trên các tiêu chí.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nội dung kiểm tra*** | ***Đạt/chưa đạt*** |
| - Bài nói có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. |  |
| - Người kể trình bày chi tiết các sự việc xảy ra. |  |
| - Các sự việc được kể theo trình tự thời gian. |  |
| - Các hành động của nhân vật được kể đầy đủ |  |
| - Người kể dùng ngôi thứ nhất để kể lại câu chuyện. |  |
| - Người kể thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung được kể. |  |
| Lí giải được sự quan trọng, ý nghĩa của câu chuyện được kể |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV & HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Trình chiếu phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí.  - Yêu cầu HS đánh giá  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:** Hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí.  HS ghi nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn ra giấy.  **Bước 3: Thảo luận, báo cáo**  - **GV** yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - **HS** nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét nhận xét của HS và kết nối sang hoạt động sau. | - Nhận xét chéo của HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  - Nhận xét của HS |

**C. Hoạt động 3. LUYỆN TẬP (3’)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b**. **Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài tập 1: Đóng vai nhân vật Dế Mèn, kể lại đoạn đầu câu chuyện.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS liệt kê các sự việc trong câu chuyện và kể lại câu chuyện.

- GV hướng dẫn HS: liệt kê các sự việc, đóng vai nhân vật xưng “tôi”.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV  yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**D. Hoạt động 4: VẬN DỤNG (2’)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b.Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập 1: Em hãy tìm ví dụ về một truyện đồng thoại và chỉ ra các yếu tố của truyện đồng thoại trong văn bản đó?

Bài tập 2: Hãy kể thêm về một trải nghiệm của bản thân

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

**\*GV** hướng dẫn HS hoàn thành các câu hỏi trong phần củng cố, mở rộng cuối bài 1.Thực hành đọc văn bản, tìm nội dung văn bản. Báo cáo kết quả vào đầu tiết học sau

**Hướng dẫn phần củng cố, mở rộng. Thực hành đọc**

* HS về nhà làm vào vở bài tập các câu hỏi phần củng cố , mở rộng
* Tập đọc diễn cảm văn bản “Những người bạn” của Nguyễn Nhật Ánh và tìm hiểu nội dung, ý nghĩa văn bản

**\*RÚT KINH NGHIỆM**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................